

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2023
Ho Chi Minh City, December 06, 2023

Số/No.: 20231206/KTGD/FUEKIVFS-CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU
GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**

**ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ State Securities Commission of Vietnam

Tại: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants/ Investors

- Tên quỹ ETF/ <i>ETF name:</i>	Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT/ KIM GROWTH VNFINSELECT ETF
- Mã chứng khoán/ <i>Securities symbol:</i>	FUEKIVFS
- Tên Công ty Quản lý quỹ/ <i>Fund Management company:</i>	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/ KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
- Tên Ngân hàng giám sát/ <i>Supervisory Bank:</i>	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/ Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
- Ngày giao dịch hoán đổi/ <i>Exchange date:</i>	05/12/2023
- Đơn vị tính lô ETF/ <i>Unit:</i>	1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ 1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
I. Chứng khoán/ Securities			
1	ACB	4,500	9.63%
2	AGR	100	0.16%
3	BIC	100	0.25%
4	BID	300	1.15%
5	BMI	100	0.21%
6	BSI	100	0.46%
7	BVH	100	0.38%
8	CTG	1,000	2.55%
9	CTS	100	0.27%
10	EIB	2,000	3.59%
11	EVF	900	1.54%
12	FTS	200	0.85%
13	HCM	300	0.89%
14	HDB	2,500	4.44%
15	LPB	2,900	4.26%
16	MBB	3,700	6.41%
17	MIG	100	0.17%
18	MSB	2,100	2.62%
19	OCB	1,500	1.95%
20	ORS	200	0.33%
21	SHB	3,800	4.05%
22	SSB	1,800	3.93%
23	SSI	1,400	4.51%
24	STB	2,400	6.49%
25	TCB	3,000	8.69%
26	TPB	1,700	2.81%
27	TVS	100	0.20%
28	VCB	800	6.60%
29	VCI	400	1.69%
30	VDS	100	0.16%
31	VIB	1,800	3.31%
32	VIX	800	1.37%
33	VND	1,100	2.40%
34	VPB	6,000	11.23%
Tiền/ Cash (VND)		4,791,575	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value: (VND)*

1,037,340,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF: (VND)*

1,042,131,575

- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value: (VND)*

4,791,575



- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*
 + Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:
 + Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*
 Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ Cash Substitution per share (VND)	Đối tượng áp dụng/ Applied to	Lý do/ Reason
1	ACB	22,300	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	BIC	25,850	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	BID	39,800	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
4	BSI	48,250	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu quỹ chưa đăng ký giao dịch/ <i>Restriction on buying treasury share without registration</i>
5	BVH	40,000	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
6	MBB	18,050	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MSB	13,000	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	TCB	30,200	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
9	TPB	17,200	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	VCB	86,000	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
11	VCI	43,900	VCSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu quỹ chưa đăng ký giao dịch/ <i>Restriction on buying treasury share without registration</i>
12	VIB	19,150	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các chỉ tiêu khác/ *Other criteria:*

Chỉ tiêu/ Criteria	Kỳ này/ <i>This period (*)</i>	Kỳ trước/ <i>Last period (**)</i>	Chênh lệch/ <i>Difference</i>
	05/12/2023	04/12/2023	
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation units issued</i>			-
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation units redeemed</i>			-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ <i>Outstanding shares</i>	28,000,000	28,000,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ ccq)/ <i>Closing price</i>	10,400.00	10,450.00	(50)
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ <i>Net asset value at valuation date</i>			
của quỹ ETF/ <i>of the Fund</i>	291,796,841,126	286,454,957,528	5,341,883,598
của 1 lô CCQ ETF/ <i>per ETF creation unit</i>	1,042,131,575	1,023,053,419	19,078,156
của 1 CCQ/ <i>per Share</i>	10,421.31	10,230.53	190.78
6. Chỉ số tham chiếu/ <i>Tracking Index</i>	1,816.04	1,829.88	(13.84)

(*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 04/12/2023

/ *Item 5 is net asset value at 04/12/2023*

(**) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 03/12/2023

/ *Item 5 is net asset value at 03/12/2023*



Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
 Authorized Representative of Fund Management Company

Yun Hang Jin
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN